TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 487/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Ông **Nguyễn T** – Sinh năm 1958
Trú tại: Khối 13, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.
- Bà **Phan Thị H** - Sinh năm 1975
Cùng trú tại: Tổ 90, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị H và ông Nguyễn T kết hôn vào tháng 5 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, bà H và ông T về chung sống tại số 90 phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hai vợ chồng đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn cuộc hôn nhân nhưng không có hiệu quả. Do đó, chúng tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H và ông T được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà H và ông T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà H và ông T.

[2] Về con chung: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn T xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn T xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung**:** Bà Phan Thị H và ông Nguyễn T xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) bà Phan Thị H và ông Nguyễn T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị H và ông Nguyễn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2019 ngày 30.5.2019 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Phan Thị H và ông Nguyễn T xác nhận không có con chung.

- *Về tài sản chung:* Bà Phan Thị H và ông Nguyễn T xác nhận không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn T xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Phan Thị H và ông Nguyễn T nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004155 ngày 31.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường H,
quận L, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Trương Thị Hồng Thủy